

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 6 - 2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Chuộng

2. Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Thị YL – sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp 5, xã 7, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang – (xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Đặng Hoàng G – sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp 2, xã 4, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 28/02/2019 (bút lục 07, 25) nguyên đơn chị L trình bày: Chị và anh G tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 7, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào năm 2010, sống hạnh phúc đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng nên đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Nhận thấy hôn

nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đặng Hoàng G.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có; chị có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng anh Đặng Hoàng G đã được thông báo và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu giải quyết. Đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn với anh G nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị L có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh G được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nên đã ly thân nhau từ năm 2012 đến nay, chị L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải điều đó cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh G đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh G có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có, tuy nhiên chưa có ý kiến trình bày của anh G nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các

bên nên tách các vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác nếu sau này anh G chứng minh có và có phát sinh tranh chấp.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trần Thị YL phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị YL, chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị YL với anh Đặng Hoàng G.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác nếu sau này có phát sinh tranh chấp.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trần Thị YL phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018723 ngày 28/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị L đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã 7;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tâm